UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 3530/STC - KHNS
V/v Hướng dẫn công tác khoá sổ và lập quyết toán ngân sách năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: - Các Sở, ngành và đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Phòng Tài chính KH các huyện, thành phố, thị xã

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11 /12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau;

Căn cứ Công văn số 15861/BTC-KBNN ngày 19/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2018 trên TABMIS;

Để phục vụ cho công tác khoá sổ kế toán vào thời điểm cuối năm ngân sách và quyết toán thu chi ngân sách tại các đơn vị khớp đúng với số liệu mà đơn vị đã thực hiện tại Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính hướng dẫn bổ sung một số điểm về công tác khoá sổ ngân sách và lập báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2018 như sau:

A. CÔNG TÁC KHOÁ SỔ NGÂN SÁCH NĂM 2018

I. Kiểm tra đối chiếu trước khi khóa sổ:

Để thực hiện công tác khóa sổ trên hệ thống Tabmis, Sở Tài chính, Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thị xã, thành phố cần chủ động và phối hợp với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm tra, đối chiếu một số nội dung sau:

- Kiểm tra số dư dự toán năm 2017 chuyển sang năm 2018, số dự toán nhập đầu năm, số dự toán bổ sung trong năm và dự toán còn lại.

- Kiểm tra số liệu chi NSNN bằng lệnh chi tiền (do cơ quan tài chính nhập trên hệ thống Tabmis).

- Số dự toán chi chuyển giao chi tiết số đã giao, số đã rút dự toán, số dư dự toán còn lại.

Scanned with CamScanner

- Rà soát các khoản tạm vay, tạm ứng chưa đưa vào vào cân đối; rà soát, cân đối nguồn vốn ngân sách các cấp để có kế hoạch xử lý.

- Phối hợp với đơn vị sử dụng ngân sách ,KBNN để phân tích nội dung các khoản phải nộp NSNN đối với số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp nộp lại NSNN theo MLNS.

- Sau khi khóa sổ kế toán tháng 12, cơ quan tài chính các cấp thực hiện đối chiếu dự toán cấp 0, dự toán các đơn vị cấp 1, 2, 3. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch rà soát đối chiếu, điều chỉnh số dư tạm ứng, ứng ngoài ngân sách của các cấp tương ứng chi tiết theo đầu tư, thường xuyên, chuyển giao, khác. Chịu trách nhiệm về số liệu dự toán ngân sách do cơ quan tài chính nhập vào hệ thống Tabmis và phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch rà soát, đối chiếu, điều chỉnh (nếu có) dự toán cấp 4 thuộc ngân sách tỉnh, huyện đảm bảo khớp đúng số liệu để KBNN chạy chương trình chuyển nguồn.

Lưu ý: Toàn bộ các giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS của các ngày trước ngày hiện tại cần được xử lý hoàn thành hoặc được xóa bỏ nếu không sử dụng. Các đơn vị cần phải xử lý hết các giao dịch dở dang theo công văn số 16864/BTC-KBNN ngày 25/11/2016 của Bộ Tài chính về việc tăng cường rà soát, xử lý giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS phục vụ cho công tác khóa sổ quyết toán cuối năm 2016. Đến thời điểm thực hiện các chức năng khóa sổ cuối năm trên TABMIS (thời điểm 31/12/2018 và 31/01/2019), tất cả các đơn vị phải đảm bảo không còn giao dịch dở dang trên hệ thống.

- Đối với các đơn vị dự toán kiểm tra đối chiếu tổng dự toán được giao, số dư dự toán, số dư tài khoản tiền gửi, số dư tạm ứng ngân sách từ dự toán trong năm, số dư dự toán ứng trước, số dư cam kết chi, số ghi thu ghi chi.

II. Qui định về thời hạn cấp phát, thanh toán kinh phí vào thời điểm cuối năm ngân sách.

1. Đối với chi trả, thanh toán các khoản chi ngân sách đã được bố trí trong dự toán:

+ Thời hạn Kho bạc Nhà nước tiếp nhận hồ sơ để chi trả, tạm ứng kinh phí từ ngân sách đã được bố trí trong dự toán chậm nhất đến ngày 30/12/2018.

+ Thời hạn chi trả, thanh toán các khoản chi ngân sách bằng hình thức tiền mặt là hết giờ làm việc ngày 31/12/2018, bằng hình thức chuyển khoản cho các đơn vị được hưởng ở ngoài tỉnh là trước 16 giờ ngày 31/12/2018.

+Trường hợp khoản chi (gồm cả thanh toán tạm ứng) cho khối lượng, công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2018 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2019 và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2018. Thời hạn đơn

Scanned with CamScanner

vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, theo chế độ quy định đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25/01/2019.

2. Đối với các khoản chi chuyển giao ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện và ngân sách huyện cho ngân sách xã:

+ Thời hạn cấp phát các khoản kinh phí trợ cấp có mục tiêu hoặc trợ cấp cân đối (nếu có) của ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp dưới là hết giờ làm việc ngày 30/01/2019.

+ Thời hạn cấp phát các khoản kinh phí trợ cấp có mục tiêu hoặc trợ cấp cân đối (nếu có) của ngân sách huyện cho ngân sách xã là hết giờ làm việc ngày 31/01/2019

3. Đối với cấp phát các khoản chi NSNN bằng hình thức Lệnh chi tiền cho cơ quan đảng và các đơn vị khác:

+ Thời hạn cấp phát là hết giờ làm việc buổi sáng ngày 28/12/2018.

4. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Chi đầu tư xây dựng cơ bản được rút kinh phí từ tài khoản thanh toán vốn đầu tư hết ngày làm việc 31/01/2019 để thanh toán cho khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành trong kế hoạch đã thực hiện đến hết ngày 31/12/2018 đủ điều kiện thanh toán theo chế độ qui định và quyết toán vào niên độ ngân sách năm 2018.

Lưu ý: - Các dự án từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018 được thực hiện thanh toán đến ngày 31/12/2018 trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng chính phủ quyết định kéo dài thời gian giải ngân.

Lưu ý chung:

- Không được thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2018 (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2019).

- Thời gian khóa sổ kế toán năm 2018 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2018 và cuối giờ làm việc ngày 31/01/2019 (phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã xử lý hết giao dịch dở dang và bố trí cán bộ trực để phối hợp với Kho bạc Nhà nước các cấp trong công tác khóa sổ).

III. Qui định về xử lý số dư dự toán, số dư tiền mặt, số dư tiền gửi và số dư tạm ứng.

1. Qui định về xử lý số dư dự toán ngân sách:

Scanned with CamScanner

1.1. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn

Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp, tiếp tục kiểm soát chi theo Luật NSNN và văn bản hướng dẫn Luật, hết thời gian chỉnh lý quyết toán (ngày 31 tháng 01 năm 2019) chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2019 tiếp tục sử dụng, gồm:

a) Về việc chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật NSNN, Điều 76 Luật Đầu tư công, Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018), Khoản 4 Điều 56n Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/ NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018).

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm của từng dự án sang các năm sau. Phần vốn nước ngoài đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hằng năm và đã được chính phủ Việt Nam nhận nợ nhưng chưa giải ngân, thời gian thực hiện và giải ngân được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

- Đối với số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi, được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm.

- Về quy trình và thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương (NSTW), vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài

Scanned with CamScanner

trợ nước ngoài quy định tại Tiết 4 Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018.

Lưu ý:

(1) Kinh phí chi đầu tư phát triển bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung từ dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi (không bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất theo Thông tư 92/2017/TT-BTC ngày 18/09/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất);

(2) Đối với vốn ngoài nước áp dụng cơ chế tài chính trong nước, xử lý tương tự như vốn trong nước;

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018; chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

- Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn mua sắm trang thiết bị sang năm 2019 cho đơn vị:

Đơn vị gửi Kho bạc nhà nước (KBNN) nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm 2019: Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm, Quyết định lựa chọn nhà thầu, đối với dự toán giao đầu năm của ngân sách trung ương phải được phân bổ chậm nhất đến ngày 30 tháng 06 năm 2018 (trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định) theo quy định Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2019 cho đơn vị.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án...) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt, và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2018 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm 2019.

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

Scanned with CamScanner

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2018; (4) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2018 không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

Nguồn kinh phí chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại Tiết c, Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Lưu ý: Các đơn vị sử dụng ngân sách, tổng hợp số dư kinh phí dự toán năm 2018 được chuyển nguồn theo quy định đối với nội dung chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công gửi KBNN nơi giao dịch để đề nghị điều chỉnh số dư kinh phí này từ mã nguồn hiện tại (mã nguồn 29 - nếu có) sang mã nguồn 17 để được chuyển nguồn sang năm 2019 theo quy định.

Từ năm 2019, đề nghị các cơ quan, đơn vị nhập dự toán kinh phí chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) vào mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

d) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm: kinh phí khoán chi của các đơn vị sự nghiệp công lập và kinh phí khoán chi quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; và các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2018 giao tự chủ, giao khoán). Khi xác định kinh phí đề nghị chuyển nguồn, cần lưu ý một số điểm sau:

Đối với các cơ quan nhà nước trực tiếp sử dụng kinh phí quản lý hành chính do ngân sách nhà nước cấp theo Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014: Kết thúc năm ngân sách, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ có số chi thực tế thấp hơn số dự toán được giao về kinh phí thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm.

- Các hoạt động nghiệp vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên giao thực hiện chế độ tự chủ, đã thực hiện xong đầy đủ nhiệm vụ, khối

Scanned with CamScanner

lượng theo dự toán được duyệt, đảm bảo chất lượng thì kinh phí chưa sử dụng hết là khoản kinh phí tiết kiệm.

- Các hoạt động nghiệp vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ nếu không thực hiện nhiệm vụ đã giao, không thực hiện đầy đủ số lượng, khối lượng công việc, hoặc thực hiện không đảm bảo chất lượng thì không được xác định là kinh phí tiết kiệm và phải nộp trả ngân sách nhà nước phần kinh phí không thực hiện; trường hợp nếu được Ủy ban nhân dân các cấp cho phép năm sau tiếp tục thực hiện (bao gồm cả trường hợp công việc đang thực hiện dở dang) thì được chuyển số dư kinh phí sang năm sau để tiếp tục thực hiện công việc đó và được phân bổ vào kinh phí giao tự chủ của năm sau; đối với công việc đã thực hiện một phần thì được quyết toán phần kinh phí đã triển khai theo quy định.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: số dư tại các đơn vị được giao, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm 2019.

đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2018, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09/2018, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

Lưu ý:

+ Dự toán ngân sách giao cho đơn vị được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9, đến hết ngày 31/01/2019 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm 2019 và điều chỉnh sang mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.

+ Khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách được thể hiện trong văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách trung ương; văn bản của Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách địa phương (không phải từ quyết định giao dự toán của Đơn vị dự toán cấp I).

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ còn phải chi kinh phí cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm 2019: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa

Scanned with CamScanner

học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

Lưu ý: Kinh phí nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được bố trí từ mã Loại 100-Khoa học và công nghệ theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước (các dự án triển khai phổ biến ứng dụng khoa học không thuộc quy định tại điểm này).

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2019.

Lưu ý: - Riêng về thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được cập nhật theo quy định tại Khoản 4 Điều 56n Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/ NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018), theo đó KBNN nơi giao dịch hoàn thành hạch toán các khoản chi từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi trong niên độ 2018 thực hiện trước ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Đối với số tiền đã giải ngân từ nguồn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho dự án nhưng chưa hạch toán ghi thu ghi chi còn lại từ năm 2017 trở về trước, KBNN nơi giao dịch thực hiện hạch toán ghi thu ghi chi theo đề nghị của chủ đầu tư trong phạm vi kế hoạch vốn giao năm 2018 trước ngày 31/3/2019.

Trường hợp kế hoạch vốn năm 2018 không đủ, đề nghị chủ đầu tư báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (Bộ, ngành, địa phương) để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2018 (theo Điểm a, Khoản 1 Thông báo số 444/TB-VPCP ngày 30/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh tại cuộc họp về giải pháp thúc đẩy giải ngân các dự án ODA, vốn vay ưu đãi).

Thủ trưởng cơ quan tài chính và KBNN các cấp có trách nhiệm thông báo cho chủ đầu tư, ban quản lý dự án được giao quản lý ghi thu ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài kéo dài thời gian hạch toán ghi thu ghi chi.

1.2. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

a) Các nội dung từ Điểm a đến Điểm e khoản 1.1 Mục 1 phần III của Công văn này, chậm nhất đến hết ngày 10/02/2019, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu biểu số 58, số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (Thông

Scanned with CamScanner

tư số 342/2016/TT-BTC) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp (nếu có), kèm theo các tài liệu liên quan nêu trên, để chuyển sang ngân sách năm 2019.

b) KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2019. KBNN các cấp tổng hợp lập báo cáo số dư dự toán được chuyển nguồn sang ngân sách năm sau của đơn vị dự toán cấp I chi tiết theo từng nhiệm vụ của từng đơn vị sử dụng ngân sách, gửi cơ quan tài chính để theo dõi. Khi sử dụng sẽ hạch toán và quyết toán vào ngân sách năm sau theo quy định;

c) Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn nêu tại khoản 1.1 Mục 1 phần III của Công văn này và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2018 sang thu chuyển nguồn năm 2019 theo quy định.

d) Sau ngày 15/3/2019, KBNN không xác nhận, không hạch toán chuyển nguồn sang năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. Khi xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN của các cơ quan, đơn vị đối với các khoản kinh phí được chuyển nguồn, thì chỉ được quyết toán khoản chuyển nguồn sang năm 2019 theo đúng quy định nêu trên.

2. Qui định xử lý số dư tài khoản tiền gửi có nguồn gốc từ ngân sách.

Số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách cấp của đơn vị dự toán mở tại Kho bạc Nhà nước đến cuối ngày 31/12/2018 được tiếp tục thanh toán theo quy định trong thời gian chỉnh lý quyết toán. Đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán mà vẫn còn dư, thì phải nộp trả ngân sách nhà nước; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại khoản 1.1 Mục 1 phần III của công văn này. Chi tiết thực hiện theo Công văn số 15861 /BTC-KBNN ngày 19/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2018 trên hệ thống TABMIS. Số dư trên tài khoản tiền gửi không thuộc NSNN cấp được chuyển sang 2019 sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Qui định xử lý số dư tạm ứng theo chế độ trong dự toán:

Nếu đến hết ngày 31/12/2018 các khoản tạm ứng (bao gồm cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản) trong dự toán theo chế độ chưa thanh toán hết thì đề nghị các đơn vị tiếp tục thanh toán đến hết ngày 31/01/2019 và quyết toán vào niên độ ngân sách năm 2018. Cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thanh toán tạm ứng kinh phí theo thời gian qui định.

Scanned with CamScanner

Sau ngày 31/01/2019 số dư tạm ứng được xử lý theo hướng dẫn tại Công văn số 15861 /BTC-KBNN ngày 19/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2018 trên hệ thống TABMIS

4. Qui định xử lý số dư ứng trước (bao gồm cả kinh phí thường xuyên và đầu tư) của đơn vị sử dụng ngân sách

Hết ngày 31/01/2019, số dự toán tạm ứng, ứng trước chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị huỷ bỏ; trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định cho kéo dài.

Lưu ý: Đối với dự toán ứng trước, tạm ứng thường xuyên, đến hết ngày 31/01/2019, căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán ứng trước còn lại đối với đơn vị sử dụng ngân sách và CQTC, KBNN các cấp thực hiện rà soát số dự toán ứng trước kinh phí thường xuyên năm 2016 (bao gồm các TK 9533, 9534, 9537, 9538); số dự toán ứng trước kinh phí thường xuyên năm 2017 và năm 2018 (bao gồm các TK bao gồm các TK thuộc nhóm TK 9523, 9524, 9527, 9528, mã nguồn 27, loại dự toán 11), chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết, KBNN thực hiện hủy bỏ dự toán theo quy định, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thanh toán.

5. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước mà chế độ quy định thực hiện hạch toán ghi thu ghi chi vào ngân sách nhà nước thực hiện như sau:

a) Các đơn vị dự toán cấp I gửi hồ sơ đến cơ quan tài chính cùng cấp chậm nhất trước ngày 25 tháng 01 năm 2019; cơ quan tài chính hoàn thành thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách gửi Kho bạc Nhà nước chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 01 năm 2019. Số ghi chi vào ngân sách nhà nước là số đã thực chi theo chế độ quy định, số ghi thu vào ngân sách nhà nước phải tương ứng với số ghi chi. Số thu chưa ghi thu vào ngân sách nhà nước, được tiếp tục theo dõi quản lý để ghi thu vào ngân sách nhà nước khi đơn vị đã thực chi theo chế độ quy định;

b) Vốn vay nợ, viện trợ ngoài nước trực tiếp cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải làm thủ tục ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định; các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đến Kho bạc Nhà nước chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 01 năm 2019. Trường hợp bổ sung cho ngân sách cấp dưới phải hoàn thành thủ tục ghi thu, ghi chi gửi Kho bạc Nhà nước chậm nhất hết ngày 15 tháng 01 năm sau đối với ngân sách trung ương, hết ngày 20 tháng 01 năm 2019 đối với ngân sách cấp tỉnh, hết ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với ngân sách cấp huyện;

c) Các khoản ghi thu, ghi chi ngân sách vào ngân sách năm nào thì quyết toán vào thu, chi ngân sách năm đó.

Scanned with CamScanner

6. Thông báo kết quả xét chuyển kinh phí cuối năm cho đơn vị dự toán các cấp.

Căn cứ các nhiệm vụ và tổng số kinh phí được chuyển nguồn sang ngân sách năm sau, cơ quan tài chính, UBND cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) có văn bản gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để Kho bạc nhà nước hạch toán thu, chi chuyển nguồn sang năm sau theo quy định.

7. Quy định về gửi báo cáo thực hiện chế độ tự chủ của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

Báo cáo thực hiện chế độ tự chủ của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (theo các mẫu biểu số 11,12 Phụ lục 01 đính kèm). Thời gian gửi báo cáo 10/02/2019. Riêng đối với các cơ quan hành chính nhà nước khi xác định kinh phí tiết kiệm được trong năm thực hiện theo quy định tại Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014.

8. Báo cáo việc triển khai, kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2018:

Báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2018 thực hiện theo Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 12/5/2018 của UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương giai đoạn 2018 – 2020, Quyết định 963/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương năm 2018 và hướng dẫn tại Công văn số 2409/STC-TCHCSN ngày 29/9/2018 của Sở Tài chính; Báo cáo thực hiện đánh giá chấm điểm kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 4/12/2017 của Bộ Tài chính và hướng dẫn số 860/HD-STC ngày 10/4/2018 của Sở Tài chính.

Báo cáo gửi về Sở Tài chính ***trước ngày 05/02/2019*** để kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định *(Đề cương và mẫu biểu báo cáo các đơn vị khối tỉnh, huyện theo biểu số 01,02,03,04 phụ lục 01đính kèm)*

Lưu ý: Nội dung báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các sở, ngành, cơ quan đơn vị ngoài việc báo cáo tình hình kết quả THTK, CLP của cơ quan đơn vị mình, có trách nhiệm báo cáo tình hình kết quả THTK, CLP trong lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách theo chức năng nhiệm vụ được giao.

9. Báo cáo công tác khóa sổ.

- Số liệu khoá sổ của các đơn vị khối tỉnh quản lý: Thực hiện theo mẫu biểu đính kèm *Phụ lục 01* và được gửi về Phòng Tài chính hành chính sự

Scanned with CamScanner

nghiệp- Sở Tài chính vào ngày **27/12/2018** đối với nội dung dự kiến khóa sổ ngày 31/12/2018 để tổng hợp chung toàn tỉnh và ngày 10/01/2019 với nội dung khóa sổ ngày 31/12/2018; trước ngày **15/2/2019** khi hết thời gian chỉnh lý ngày 31/01/2019 (Các đơn vị dự toán cấp I triển khai hướng dẫn khóa sổ đến các đơn vị trực thuộc và tổng hợp số liệu khóa sổ).

- Phòng Tài chính kế hoạch các huyện, thành phố lập báo cáo phục vụ cho công tác khoá sổ ngân sách cấp huyện và cấp xã năm 2018 theo các mẫu biểu đính kèm *Phụ lục 02* của Công văn này để gửi phòng Kế hoạch ngân sách - Sở Tài chính ngày **27/12/2018** và trước ngày **15/2/2019** khi hết thời gian chỉnh lý ngày 31/01/2018.

B. CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN VÀ LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC.

Số liệu quyết toán ngân sách năm 2018 là số thực thu phát sinh trên địa bàn trong niên độ ngân sách, số chi đã thanh toán theo chế độ qui định và số chi chuyển nguồn kinh phí từ ngân sách năm 2018 sang năm ngân sách 2019. Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách các cấp (ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) đến hết ngày 31/01/2019.

1. Đối với đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách:

Thực hiện đối chiếu và đảm bảo sự khớp đúng tình hình thực hiện ngân sách của đơn vị với Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch về tổng số và chi tiết theo chương, loại, khoản, mục và tiểu mục của mục lục ngân sách hiện hành.

Riêng đối với kinh phí hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam trong năm ngân sách được cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền khi quyết toán thì phản ánh đúng với các nội dung chi theo mục lục ngân sách hiện hành và có văn bản điều chỉnh gửi cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 10/02/2019. Cơ quan Tài chính thẩm định và gửi văn bản cho KBNN cùng cấp để thực hiện điều chỉnh trên hệ thống Tabmis.

Đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xét duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán ngân sách (gồm đơn vị mình và đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc. Các đơn vị dự toán cấp I quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc nhưng phải bảo đảm thời hạn gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan tài chính cùng cấp theo thời hạn quy định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo Quyết định 645/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc bổ sung danh mục và định mức chi phí tạm thời dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN năm 2018: Cơ quan dự toán cấp I (hoặc

Scanned with CamScanner

quản lý theo ngành) cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ đơn vị cấp dưới có trách nhiệm nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện dịch vụ trên cơ sở các quy định về các tiêu chí khối lượng, chất lượng dịch vụ đã xây dựng của từng ngành (cơ quan dự toán cấp I) làm cơ sở thanh quyết toán với các đơn vị sử dụng kinh phí NSNN.

Sử dụng các mẫu biểu báo cáo quyết toán năm, báo cáo tài chính năm theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và mẫu biểu ***Phụ lục 01 đính kèm*** để lập, thẩm định và xét duyệt báo cáo quyết toán các khoản kinh phí đơn vị được sử dụng trong niên độ ngân sách 2018 theo chi tiết từng nguồn kinh phí (kinh phí thường xuyên được đảm bảo từ ngân sách, kinh phí chương trình mục tiêu...).

**** Về Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:***

- Đối với đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh do phòng Tài chính hành chính sự nghiệp – Sở Tài chính theo dõi, quyết toán: Báo cáo quyết toán gửi về phòng Tài chính hành chính sự nghiệp – Sở Tài chính trước ngày **05/3/2019**. Trong phạm vi tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ tài liệu, mẫu biểu quyết toán theo quy định của đơn vị, Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp phải hoàn thành việc thẩm định, thông báo kết quả thẩm định quyết toán cho các đơn vị; đồng thời Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp có trách nhiệm cập nhật số liệu quyết toán vào chương trình Quản lý ngân sách của Bộ Tài chính và tổng hợp các mẫu biểu theo quy định tại Nghị định 31/2016/NĐ-CP (Mẫu biểu số 56,57,61,63,64) và Thông tư 342/2016/TT-BTC (mẫu biểu số 66,69,70) gửi Phòng Kế hoạch Ngân sách trước ngày **10/4/2019.** Đối với đơn vị dự toán cấp I quản lý theo ngành: Tổng hợp các mẫu biểu trên của các đơn vị dự toán trực thuộc gửi cùng quyết toán toàn ngành.

- Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh do phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính theo dõi, quản lý: Báo cáo quyết toán gửi về phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính trước ngày **05/3/2019**. Phòng Tài chính doanh nghiệp thẩm định, thông báo kết quả thẩm định quyết toán cho các đơn vị và tổng hợp gửi phòng Kế hoạch ngân sách trước ngày **10/4/2019.**

2- Đối với quyết toán vốn đầu tư XDCB vốn Ngân sách nhà nước

Đề nghị các Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm quy định tại Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017.

Scanned with CamScanner

**** Về trình tự lập, gửi, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán năm:***

- Chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực) lập báo cáo quyết toán năm, gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp quản lý.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện xét duyệt quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện yêu cầu chủ đầu tư giải trình hoặc cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót, hoàn chỉnh lại báo cáo hoặc lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Đồng thời yêu cầu chủ đầu tư nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư chi sai chế độ.

- Các sở, ban, ngành của địa phương, chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực) phải đối chiếu, rà soát với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trước khi gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm, đảm bảo khi gửi báo cáo quyết toán cho Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện số liệu của đơn vị và Kho bạc Nhà nước đã được đối chiếu đầy đủ và khớp đúng.

- Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các sở, ban, ngành, các Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực và Kho bạc Nhà nước cùng cấp; tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

**** Về Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:***

- Để đảm bảo phù hợp với tiến độ chung quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2018, đề nghị các Chủ đầu tư gửi quyết toán trước ngày **28/2/2019**. Cơ quan Tài chính có quyền tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ việc thanh toán vốn đầu tư cho tới khi nhận được báo cáo quyết toán

Scanned with CamScanner

năm của các đơn vị, đồng thời có văn bản thông báo để đơn vị biết và phối hợp thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017.

- Phòng Tài chính đầu tư phối hợp với KBNN tỉnh tổng hợp số dư dự toán đầu tư xây dựng cơ bản và số dư tạm ứng vốn đầu tư gửi Phòng kế hoạch Ngân sách trước ngày **20/2/2019**. Phòng Tài chính Đầu tư tổng hợp và thẩm định báo cáo quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản theo Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 và cập nhật số liệu quyết toán chi đầu tư xây dựng cơ bản theo từng công trình và dự án hoàn thành vào chương trình Quản lý ngân sách của Bộ Tài chính trước ngày **10/4/2019**.

3. Đối với cơ quan tài chính cấp huyện, xã:

- Lập báo cáo quyết toán thu chi ngân sách trình Uỷ ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và gửi Cơ quan Tài chính cấp trên theo đúng mẫu biểu quy định tại ***Phụ lục 03*** đính kèm.

- Cơ quan tài chính phối hợp với cơ quan thuế cùng cấp đôn đốc các đơn vị liên quan xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền số tạm thu, tạm giữ để nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ qui định.Đối chiếu với kho bạc nhà nước cùng cấp đảm bảo sự khớp đúng về tổng số và chi tiết theo mục lục ngân sách hiện hành.

**** Về Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:***

- Đối với ngân sách xã: Nộp về phòng Tài chính kế hoạch huyện, thành phố chậm nhất ngày **28/02/2019**. Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố thẩm định và tổng hợp quyết toán ngân sách cấp xã và gửi về phòng Quản lý Ngân sách xã – Sở Tài chính trước ngày **10/03/2019**.Phòng Quản lý Ngân sách xã tổng hợp gửi phòng Kế hoạch ngân sách – Sở Tài chính trước ngày **10/4/2019.**

- Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thành phố tổng hợp quyết toán ngân sách cấp huyện gửi về Phòng Kế hoạch ngân sách - Sở Tài chính trước ngày **10/3/2019** đồng thời gửi kèm file dữ liệu điện tử.

4. Đối với cơ quan Kho bạc nhà nước :

- Phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan thuế và đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách có mở tài khoản giao dịch để đối chiếu và đảm bảo sự khớp đúng về tổng số, chi tiết các khoản thu chi theo mục lục ngân sách, số thu được phân chia cho các cấp ngân sách theo tỷ lệ điều tiết hiện hành.

- KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận và chuyển nguồn trên hệ thống Tabmis sang năm 2019. KBNN các cấp tổng hợp lập báo cáo số được chuyển

Scanned with CamScanner

nguồn sang ngân sách năm sau của đơn vị dự toán cấp I, chi tiết từng nhiệm vụ của từng đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT- BTC gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 25/02/2019 để thực hiện hạch toán thu, chi chuyển nguồn sang năm sau theo quy định.

Lưu ý: ***Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo đúng thời gian quy định để Sở Tài chính tổng hợp quyết toán ngân sách tỉnh Hải Dương. Nếu quá thời hạn qui định trên các đơn vị không gửi báo cáo quyết toán, cơ quan tài chính sẽ thông báo cho Kho bạc nhà nước đồng cấp tạm đình chỉ không thực hiện rút kinh phí ngân sách (loại trừ các khoản chi lương, phụ cấp lương, và một số khoản chi theo quy định của Bộ Tài chính).***

Báo cáo quyết toán của đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách và ngân sách các cấp phải có bản thuyết minh nêu rõ nguyên nhân tăng giảm các khoản thu, chi so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao trong năm ngân sách. Sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán ngân sách, các đơn vị dự toán, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công khai quyết toán ngân sách theo quy định.

Trên đây là một số nội dung bổ sung và hướng dẫn cụ thể công tác khoá sổ và lập quyết toán ngân sách năm 2018. Những điểm không hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11 /12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau, Công văn số15861/BTC-KBNN ngày 19 /12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2018 trên hệ thống TABMIS. Các văn bản mới sẽ được cập nhật trên trang website của Sở Tài chính: http://sotaichinh.haiduong.gov.vn/. Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng các qui định đã được Bộ Tài chính và UBND tỉnh ban hành.Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để xem xét, hướng dẫn cụ thể./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Trọng Hưng

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh(để báo cáo);
- Cục thuế, KBNN tỉnh(để phối hợp);
- Lưu VT, KHNS, HCSN, NS xã, TCĐT.

Scanned with CamScanner